

誓約書 / CAM KẾT MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

私は NH898 の搭乗にあたり、以下の規程に基づき、国政府より同国への入国を許可されない場合に発生した損害(最終送還目的地への航空券、上陸禁止に起因する諸費用等)については、旅客自身が負担し、貴社に一切の責任を問わないことに同意いたします。

※直近の事例では、上陸禁止に起因する諸費用として(警備費用 約 8 万円/日 x 滞在日数)がかかっています。

国際運送約款 第 16 条 (B)旅券および査証

(a)旅客は、出発国、到達国又は通過国等関係国の適用法令等によって必要とされるすべての出入国手続書類その他の必要書類を会社に対し提示しなければなりません。また旅客は、相当なる判断の下に会社が必要と認めた場合には、会社がこれら書類の写しを取りそれを保管することに同意します。ただし、会社が出入国手続書類その他の必要書類の提示を旅客より受けたうえで当該旅客の運送を行ったとしても、会社は、当該書類が適用法令等に適合していることを旅客に対して保証するものではありません。

(b)会社は、適用法令等に従わない旅客又は出入国手続書類その他の必要書類に不備のある旅客の運送を拒否します。

Tôi là hành khách đi chuyến bay NH898 từ Hà Nội đi Narita, Tokyo, Nhật Bản. Tôi xác nhận đã tìm hiểu kỹ quy định nhập cảnh vào Nhật Bản và xin chịu mọi trách nhiệm về hồ sơ nhập cảnh của mình tại sân bay Narita, Tokyo, Nhật Bản.

Tôi xin cam đoan miễn trừ mọi trách nhiệm đối với hãng hàng không All Nippon Airways Co., Ltd và cam kết chi trả mọi chi phí phát sinh trong trường hợp bị từ chối nhập cảnh, bao gồm: chi phí vé máy bay, chi phí an ninh, chi phí ăn ở và các chi phí khác do nhà chức trách yêu cầu.

Tôi hiểu và chấp nhận chi trả chi phí an ninh trên (khoảng 80,000 JPY / ngày * số ngày ở tại Nhật).

氏名/Tôi tên là: _____ 生年月日/Ngày sinh: _____

電話番号/Số điện thoại liên lạc tại Nhật: _____

ベトナム国内での連絡先/Thông tin liên lạc của người thân tại Việt Nam:

氏名/ Tên: _____ 続柄/ Mối quan hệ: _____

電話番号/ Số điện thoại liên lạc: _____

Tôi hoàn toàn đồng ý với nội dung nêu trên. 上記の内容に合意したことを誓約致します。

ご署名/Chữ ký: _____ 日付/Ngày: _____

(Accept Deny Approved by:.....) ※ANA USE for special case **Checked by:**

Họ và tên (Name):

Loại visa:.....

Họ và tên (Name):

Loại visa:.....

Họ và tên (Name):

Loại visa:.....

1. Seaman with Crew Landing Permit (CASE:PSN-B)

Certificate of Covid negativity obtained within 72 hours of departure

2. Re-entry confirmation (CASE: PSN-F)

※Passengers who leave Japan **by August 31**

Letter of confirmation of submitting necessary documentation for re-entry



Certificate of Covid negativity obtained within 72 hours of departure

3. Re-entry confirmation (CASE:PSN-G)

※Passengers who leave Japan **after September 1**

Receipt for request to re-entry



Certificate of Covid negativity obtained within 72 hours of departure

4. Residence Track (CASE: PSN-H)

VISA ("EX" or "EX-R" Remark) or Letter of Confirmation for Re-entry_Resident Track version



Certificate of Covid negativity obtained within 72 hours of departure

5. "Special exceptional circumstances" (CASE:PSN-E) or Visa holder

VISA (Spouse or child of Japanese citizen/As official/Others Visa) issued after 03 Apr



Certificate of Covid negativity obtained within 72 hours of departure

Remarks:

* FOR ALL CASES: GET SIGNATURE ON "CAM KẾT MIỄN TRỪ" TRÁCH NHIỆM"